

## KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ MỚI<sup>(\*)</sup>

**PGS. TS Phùng Hữu Phú**

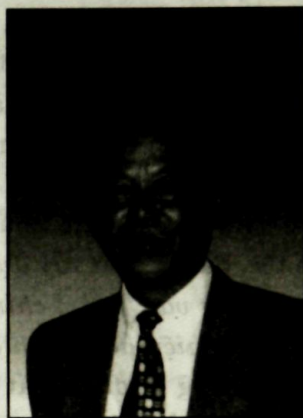
**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY HÀ NỘI**

**PGS. TS Phạm Xuân Hằng**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ  
NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**



**PGS. TS PHÙNG HỮU PHÚ**



**PGS. TS PHẠM XUÂN HẰNG**

Đảng ta đang khẩn trương tích cực chuẩn bị cho Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Hàng loạt vấn đề lý luận, thực tiễn về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, về chiến lược phát triển kinh tế, xã hội đất nước trong thập niên đầu của thế kỷ XXI đang đặt ra, đòi hỏi khoa học xã hội và nhân văn phải góp phần giải quyết.

Có rất nhiều vấn đề cần được đi sâu, làm rõ. Chúng tôi xin được đề cập một số vấn đề cơ bản và cấp bách sau đây:

**Thứ nhất, khoa học xã hội - nhân văn với vấn đề phát huy nội lực dân tộc và hình thành các tổ chức của con người trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.**

Để đạt được mục tiêu đến năm 2000 đưa đất nước ta trở thành một nước công nghiệp, chúng ta phải tìm mọi giải pháp phát huy sức mạnh dân tộc trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội để khắc phục nguy cơ tụt hậu, tìm con đường phát triển ngắn nhất.

<sup>(\*)</sup>Báo cáo này có tham khảo kết quả nghiên cứu của Đề tài NCKHQG 98-02 (đã nghiệm thu).



Thế giới đang diễn ra một qui trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh theo một xu hướng chủ đạo: hội nhập quốc tế. Trong cuộc đua tài đó, mỗi dân tộc đều tìm chọn và phát huy lợi thế so sánh của dân tộc mình. Việt Nam ta, vốn còn nghèo, cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn lạc hậu, lợi thế của chúng ta là dồi dào nguồn lực con người. Nguồn nhân lực là căn bản tạo nên nội lực của dân tộc.

Đại hội VIII của Đảng ta đã khẳng định rõ : *"Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững"*<sup>(1)</sup>. Nâng cao chất lượng nguồn lao động dựa vào phát triển khoa học, công nghệ, giáo dục - đào tạo đang trở thành vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Như vậy, phát huy nội lực dân tộc là trách nhiệm chung của khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, trong đó phải đặc biệt nhấn mạnh vai trò của khoa học xã hội - nhân văn.

Sức mạnh của nguồn lực, của nội lực dân tộc được hợp thành và nhân thành vô tận từ sức sống của mỗi con người trong mối tương quan biện chứng với cộng đồng và với tự nhiên. Nguồn sống dồi dào, bất tận của con người, của cộng đồng, của sinh thái tự nhiên đều khởi nguồn, gắn bó và hoà hợp với dòng chảy văn hoá. Xây dựng con người Việt Nam yêu nước, trí tuệ, bản lĩnh, nhân văn, hiện đại; xây dựng cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất, đoàn kết trong một môi trường văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc, bắt đầu từ *xây dựng con người văn hoá, gia đình văn hoá, cơ quan, đơn vị, xã, phường văn hoá... chính là trực tiếp bồi đắp, phát huy nội lực dân tộc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. Cốt lõi của chiến lược tăng tốc, phát triển bền vững là ở đó. Tất cả những điều ấy đều gắn bó trực tiếp với thiên chức, với sứ mạng của khoa học xã hội - nhân văn. Mỗi ngành khoa học xã hội - nhân văn, từ Triết học, Mỹ học, Đạo đức học, Văn học, Sử học, Tâm lý học, đến Luật học, Xã hội học, Chính trị học... đều phải hướng vào việc xây dựng con người, xây dựng cộng đồng, xây dựng văn hoá nhằm góp phần khơi nguồn, phát huy sức mạnh nội lực của dân tộc, tạo động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Xây dựng, bồi đắp những tố chất của nguồn lực có thể coi vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Công cuộc công nghiệp, hiện đại hoá đang tác động vào nhiều khu vực của thiết chế xã hội. Một trong những thiết chế cơ bản của xã hội Việt Nam có biểu hiện rõ nhất về những tác động này là *thiết chế gia đình*. Tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá có ảnh hưởng sâu sắc làm biến đổi hiện trạng gia đình truyền thống. Sự tác động của nó tạo ra những xung lực hai chiều ngược nhau, nên đòi hỏi phải thường xuyên điều chỉnh cho thích hợp với nhu cầu phát triển xã hội toàn diện. Có thể nói rằng trong phát triển xã hội, đi đôi với phát triển kinh tế, thì những nhân tố phi kinh tế cũng phải

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam : Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1977. Tr.85.



được tạo điều kiện phát triển. Bước đầu có thể hình dung một chiến lược phát triển xã hội từ góc độ phi kinh tế bao gồm các nội dung: nền tảng truyền thống với việc hiện đại hoá đất nước; chiến lược con người với tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hoá trong quan hệ biện chứng với phát triển kinh tế; xây dựng một cơ chế thích hợp nhằm phát huy những nhân tố phi kinh tế.

Các vấn đề: tâm lý con người với môi trường triển khai công nghiệp hoá (*chứ chưa phải đã có môi trường công nghiệp hoá*); tác phong làm việc, cách ứng xử, các thang giá trị văn hoá... của thời kỳ đất nước bước vào công nghiệp hoá cần được nghiên cứu sâu sắc. Các tính xấu của con người đang bị kích thích bởi mặt trái của kinh tế thị trường, như: vô trách nhiệm, lười biếng, bảo thủ, ích kỷ, kèn cựa, bè phái, tham lam, dối trá... tuy đã bị phê phán thông qua con đường nghệ thuật, qua phương thức tuyên truyền, giáo dục, nhưng dường như, khoa học xã hội và nhân văn cũng chưa có những công trình nghiên cứu trực diện. Những thói hư, tật xấu ấy chưa phải một sớm, một chiều đã xoá bỏ được, nó vẫn đang còn là trở lực trong quá trình bồi đắp, phát triển những tố chất văn hoá, nhân văn của con người trong thời đại ngày nay. Đã đến lúc không thể để cho những cái xấu này len lỏi, gặm nhấm những tố chất lành mạnh của con người khi đất nước bước vào công nghiệp hoá. Các khoa học xã hội và nhân văn tự thân đã có trách nhiệm xây dựng, bồi đắp cái mới, phê phán cái lạc hậu. Trước yêu cầu mới của đất nước, trách nhiệm ấy được nâng lên thành *trọng trách* góp phần tạo dựng môi trường lành mạnh để mỗi cá nhân có điều kiện phát triển toàn diện, để hình thành và hoàn thiện các tố chất con người công nghiệp đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc, để mỗi cá nhân được và phải tham gia xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, nơi giữ gìn tinh hoa truyền thống, nơi đồng thời rèn luyện và bồi dưỡng những tố chất mới cho mỗi người.

#### ***Thứ hai, khoa học xã hội - nhân văn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành đất nước***

Những thập niên gần đây, ở khắp nơi, người ta ngày càng nói nhiều đến vai trò của công nghệ cao và vai trò đặc biệt của công nghệ quản lý. Ở nước ta, gần đây, Chính phủ xem đây mạnh mẽ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước là khâu đột phá.

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngày càng đòi hỏi tư duy tổ chức, quản lý không ngừng đổi mới; đòi hỏi sự nhạy cảm và độ chính xác cao trong các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nghệ thuật xác định các bước đi của mỗi quốc gia; đòi hỏi sự cải tiến không ngừng, hoàn thiện không ngừng phương pháp và phong cách quản lý các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội vốn ngày càng phong phú, đa dạng và vô cùng phức tạp, tinh tế. *Công nghệ quản lý vừa là sản phẩm trí tuệ chung mang tính toàn cầu, vừa là sản phẩm trí tuệ của từng dân tộc mang sắc thái độc đáo của mỗi quốc gia.* Một mặt, lĩnh vực công nghệ quản lý, hơn bất cứ một lĩnh vực nào khác, dấu ấn của lịch sử, của văn hoá dân tộc (kể cả cách



nghe, cách sống, tâm lý và thói quen...) rất đậm nét. Bởi vậy, dân tộc này, quốc gia này có thể học tập, tiếp thu công nghệ quản lý của dân tộc khác, quốc gia khác, nhưng không bao giờ được rập khuôn một cách máy móc, cứng nhắc. Mặt khác, trình độ quản lý đạt tới trình độ công nghệ cũng phản ánh trình độ văn hoá trong quản lý. Trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng, thì việc biết vận dụng kinh nghiệm cũng như các chuẩn mực quốc tế về công nghệ quản lý sẽ không chỉ tiết kiệm được sức người, sức của, mà còn mang lại hiệu quả đích thực và bồi đắp phong phú thêm nét văn hoá trong quản lý điều hành.

Năm 1998, 1999, ở nước ta đã xuất hiện các doanh nghiệp áp dụng thành công các tiêu chuẩn quản lý quốc tế (ISO 9000, ISO 9002). Trong quản lý nhà nước, ở Thành phố Hồ Chí Minh, một số đơn vị hành chính cấp quận, từ thực hiện quản lý hành chính, thực hiện mô hình "một cửa, một dấu" đã hình thành ý tưởng áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý quốc tế ISO 9000, ISO 9002. Sự thật cuộc sống đang đòi hỏi và đã mạnh mẽ hình thành công nghệ quản lý. Xây dựng, phát triển công nghệ quản lý tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện Việt Nam là một nhiệm vụ cơ bản và cấp bách. Khoa học xã hội - nhân văn, tự thân, không phải và không thể trở thành khoa học, công nghệ quản lý. Nhưng những kết quả nghiên cứu nghiêm túc, có định hướng đúng của khoa học xã hội - nhân văn, trực tiếp là thành quả của các ngành chính trị học, tổ chức học, luật học, hành chính học, tâm lý học, xã hội học... cùng với tin học, tự động hoá, điều khiển học là những cơ sở không thể thiếu, nói đúng hơn, là hết sức quan trọng, góp vào quá trình xây dựng, phát triển công nghệ quản lý Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đây là một trách nhiệm của khoa học xã hội - nhân văn đối với quá trình xây dựng, thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội đất nước thời kỳ mới.

### ***Thứ ba, khoa học xã hội và nhân văn với vấn đề hội nhập quốc tế.***

Sự hội nhập với cộng đồng thế giới là nhu cầu tự thân của mỗi dân tộc. Dân tộc ta tồn tại và phát triển cũng tuân thủ nguyên tắc đó. Giao lưu văn hoá và sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội là con đường hội nhập quốc tế của dân tộc ta. Sự hội nhập cũng là một phương tiện để phát triển. Song, sự hội nhập trên các lĩnh vực như: kinh tế, chính trị, ngoại giao, khoa học, kỹ thuật, giáo dục, thương mại... đều được diễn ra trên một nền tảng văn hoá cụ thể của dân tộc. Khoa học xã hội và nhân văn tự nó đã, đang và sẽ gánh vác sứ mệnh truyền bá văn hoá dân tộc ra bên ngoài và tiếp nhận nét đẹp của văn hoá các dân tộc khác. Truyền bá để tiếp nhận, tiếp nhận để tạo dựng cái mới. Một nền văn hoá tiếp nhận được những giá trị mới, tự nó đánh giá được năng lực, vị trí của mình để từ đó tiếp tục điều chỉnh mà phát triển.

Giao lưu văn hoá quốc tế và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc là hai mặt của vấn đề phát triển văn hoá, phát triển xã hội. Việc tiếp thu văn hoá tiên tiến của nhân loại sẽ làm giàu thêm văn hoá nước nhà. Thực tế, việc tìm về bản sắc



dân tộc để khẳng định, phát huy sức mạnh cội nguồn, cũng như đẩy mạnh hội nhập và hội nhập hiệu quả đang là xu thế quốc tế rộng rãi và nó được coi như là tiền đề, điều kiện để hội nhập và phát triển.

Giao lưu là trao đổi, mà trao đổi không thể phủ định máy móc hết thảy hay tiếp nhận vội vã, ồ ạt, thiếu chọn lọc. Trong một thế giới phức tạp, đa chiều, một thế giới mà sự hội nhập là xu thế nổi trội, thì việc *tìm kiếm, đề xuất* những cách đi thuận và thích hợp với yêu cầu phát triển đất nước là trách nhiệm của khoa học xã hội và nhân văn. Nói một cách khác, nghiên cứu, xác lập các luận cứ khoa học để hình thành một chiến lược hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới là trọng trách của khoa học xã hội và nhân văn. Đồng thời, thông qua khoa học xã hội và nhân văn của chúng ta, cộng đồng quốc tế có thể tìm hiểu về đất nước, văn hoá, con người Việt Nam. Người nước ngoài đến hoặc liên hệ với đối tác Việt Nam dù với tư cách là nhà khoa học hay doanh nhân, nhà hoạt động văn hoá hay khách du lịch đều thông qua sản phẩm khoa học xã hội và nhân văn để hiểu đối tác của mình. *Khoa học xã hội - nhân văn và lối sống của dân tộc có thể được coi như là tấm gương phản chiếu các nhân tố nền tảng của khả năng hội nhập quốc tế. Đây chính là vai trò cầu nối hội nhập quốc tế của khoa học xã hội và nhân văn.*

***Thứ tư, khoa học xã hội - nhân văn với việc nâng cao tâm trí tuệ và sức mạnh lãnh đạo của Đảng cầm quyền.***

Một trong những nhân tố quan trọng đảm bảo công nghiệp hoá, hiện đại hoá thành công là sự ổn định về chính trị, xã hội theo một định hướng đúng đắn, sáng tỏ. Sự đảo lộn và những bi kịch chính trị ở nhiều quốc gia trong thập niên cuối cùng của thế kỷ này đã minh chứng điều đó. Muốn có sự ổn định bền vững về chính trị - xã hội, trước hết phải có một lực lượng lãnh đạo trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người đại diện chân chính cho trí tuệ, nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân, của dân tộc.

70 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng nước ta. Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng. Sự thật ấy được nhân dân thừa nhận và được ghi vào Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng ta xác định : phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Thành công của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước tuỳ thuộc một phần lớn vào năng lực, bản lĩnh, phẩm chất của Đảng. Nghị quyết Đại hội VI, Đại hội VII, Đại hội VIII của Đảng và các Nghị quyết Trung ương gần đây đều tập trung vào nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn này.

*Khoa học xã hội - nhân văn, từ thuộc tính bản chất của nó, có sự gắn bó khách quan, sâu sắc với sự lãnh đạo của Đảng. Về phần mình, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của khoa học xã hội - nhân văn trong việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội nói chung và trong quá trình xây dựng*



*Đảng nói riêng.* Nhận thức đó thể hiện rõ ràng, nhất quán trong các Nghị quyết của Đảng. Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) nhấn mạnh trách nhiệm của khoa học xã hội nhân văn :

*"Vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, đi sâu điều tra, nghiên cứu thực tế, tổng kết sâu sắc quá trình đổi mới đất nước. Xây dựng, không ngừng phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam; cung cấp luận cứ khoa học cho việc tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"<sup>(2)</sup>.*

Vượt thoát khỏi căn bệnh sáo mòn, giáo điều, xơ cứng để vươn tới tầm sáng tạo, góp phần làm sáng rõ các luận cứ khoa học để xây dựng đường lối, cương lĩnh Đảng, trước hết là xây dựng chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tích cực truyền tải quan điểm, đường lối của Đảng đến với dân chúng thông qua hệ thống nhà trường và các ấn phẩm khoa học; xây dựng và truyền bá văn hoá Đảng, văn hoá chính trị, làm phong phú, giàu có thêm kho tàng văn hoá dân tộc; đấu tranh để bảo vệ giá trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ đường lối quan điểm của Đảng, đó là những nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của khoa học xã hội - nhân văn trong thời kỳ mới.

Những trọng trách ấy đòi hỏi những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy khoa học xã hội - nhân văn phải vượt lên chính bản thân mình, tích cực đổi mới phương pháp nghiên cứu, tiếp cận những thành tựu khoa học, công nghệ mới để nâng cao trình độ và chất lượng nghiên cứu. Đặc biệt quan trọng là phải gắn bó thường xuyên với thực tiễn, chăm chú theo dõi, nắm bắt sự vận động của đời sống, tổng kết thực tiễn để đúc kết, phát triển lý luận.

Đất nước, dân tộc cùng nhân loại sắp bước sang một thế kỷ mới, một thiên kỷ mới. Sẽ có nhiều vận hội lớn đan xen những thách thức lớn, đòi hỏi mỗi dân tộc, quốc gia phải sáng tạo mạnh mẽ hơn, táo bạo, quyết liệt hơn trong việc tìm chọn con đường đi tới. Sự thật, một chân trời sáng tạo mới đang rộng mở trước giới khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam với những yêu cầu, trọng trách mới rất nặng nề và vẻ vang. Đòi điều trình bày trong báo cáo này, xin được xem là những chấm phá ban đầu, nhỏ nhoi trong vô vàn những vấn đề đại sự mà quốc gia, dân tộc kỳ vọng đặt lên vai những người nghiên cứu, giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn.

<sup>(2)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam : văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khoá VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1977. Tr.55.